

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC HÀNH VI CỦA TRẺ RỐI LOẠN PHỔ TỰ KỶ LỨA TUỔI MẦM GIÁO Ở TRƯỜNG MẦM NON THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Phạm Ngọc Quân

Trường Cao đẳng sư phạm Trung ương

Tóm tắt: Bài viết không nghiên cứu các vấn đề lý luận mà trên cơ sở khảo sát, phân tích và đánh giá thực trạng, trình bày những phát hiện chính thực trạng giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm giáo ở một số trường mầm non thành phố Hà Nội, bao gồm: Thực trạng về những biểu hiện hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ; Nhận thức của cha mẹ, giáo viên về nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ; Những khó khăn trong giáo dục hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỷ; Biện pháp sử dụng để giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ; Nguyên nhân thực trạng giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm non. Kết quả nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm non ở các trường mầm non thành phố Hà Nội là cơ sở để trang bị các kiến thức, kỹ năng, các công cụ đánh giá hành vi cho cha mẹ có con bị rối loạn phổ tự kỷ, cho các giáo viên đang làm việc tại các cơ sở giáo dục có trẻ rối loạn phổ tự kỷ đang theo học.

Từ khoá: Giáo dục, hành vi, mầm giáo, trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

Nhận bài ngày 20.03.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.06.2025

Liên hệ tác giả: Phạm Ngọc Quân; email: phamngocquancdspwtw@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bên cạnh sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ là những thách thức mang tính toàn cầu mà nhân loại phải đối mặt, bao gồm sự nóng lên của khí hậu, ô nhiễm môi trường, đói nghèo và sự gia tăng các dịch bệnh, trong đó có rối loạn phổ tự kỷ. Rối loạn phổ tự kỷ là một tình trạng hay một dạng khuyết tật có ảnh hưởng tới suốt cuộc đời, làm cản trở sự hình thành, phát triển sự tương tác xã hội, quan hệ xã hội và giao tiếp của các cá nhân.

Theo ICD-10, rối loạn phổ tự kỷ là một rối loạn lan tỏa phát triển được xác định bởi một sự phát triển không bình thường và hay giảm sút biểu hiện rõ rệt trước ba tuổi và bởi một hoạt động bất thường đặc trưng trong ba lĩnh vực: tương tác xã hội, giao tiếp và những hành vi định hình lặp lại. Rối loạn này thường xuất hiện ở bé trai nhiều hơn [1]. Các nghiên cứu trên thế giới và Việt Nam cho thấy, đa số các trẻ rối loạn phổ tự kỷ đều có các vấn đề về hành vi ở các mức độ khác nhau. Đây là một trong những nguyên nhân gây ra các khó khăn cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong các hoạt động học tập, vui chơi, hòa nhập vào trong cộng đồng và xã hội. Hạn chế được các khó khăn mà hành vi gây ra cũng chính là giúp trẻ có thể tự lập và hòa nhập tốt hơn [2].

Hiện nay, chưa có một nghiên cứu chính thức nào về số lượng trẻ rối loạn phổ tự kỷ cũng như ảnh hưởng của các hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ đến các hoạt động học tập, vui chơi, hòa nhập ở nước ta. Vì vậy, việc chăm sóc giáo dục trẻ gặp rất nhiều khó khăn, nhất là trẻ trong lứa tuổi mầm non do thiếu cơ sở khoa học cả về lý luận và thực tiễn.

Đa số các giáo viên đang chăm sóc, giáo dục trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm non trong các cơ sở giáo dục hiện nay chưa được tập huấn kiến thức cơ bản về giáo dục đặc biệt hoặc chỉ được tập huấn chuyên chung về các dạng khuyết tật khác như: khuyết tật trí tuệ, khiếm thính, khiếm thị,... Vì vậy, giáo viên gặp rất nhiều khó khăn khi tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục nếu như không hiểu được các vấn đề hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ [3].

Bài viết không đưa ra các vấn đề lý luận mà trực tiếp nghiên cứu thực trạng nhằm đưa ra bức tranh giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mầm non ở các cơ sở giáo dục, giúp cha

mẹ có con bị rối loạn phổ tự kỉ, cho các giáo viên đang làm việc tại các cơ sở giáo dục có trẻ rối loạn phổ tự kỉ đang theo học có thêm kiến thức, thông tin về vấn đề nghiên cứu của bài viết.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thiệu chung về tổ chức nghiên cứu khảo sát

a. Mục đích

Phân tích, đánh giá và xây dựng cơ sở thực tiễn của giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỉ lứa tuổi mẫu giáo trong cơ sở giáo dục ở Hà Nội nhằm đưa ra các biện pháp giáo dục hành vi của trẻ hiệu quả.

b. Địa bàn nghiên cứu

Chúng tôi chỉ tiến hành nghiên cứu tại ba trường mầm non thành phố Hà Nội: 1) Trường Mầm non thực hành Hoa Hồng (Thanh Xuân); 2) Trường Mầm non thực hành Hoa Sen (Đống Đa); 3) Trường Mầm non thực hành Hoa Thủy Tiên (Cầu giấy) của Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương. Đây là những ngôi trường có nhiều trẻ rối loạn phổ tự kỉ học hòa nhập, trường có bề dày kinh nghiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ lứa tuổi mầm non và hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên của ngành giáo dục mầm non, sinh viên học chuyên ngành, chuyên đề về giáo dục đặc biệt.

c. Nội dung nghiên cứu

Nghiên cứu khảo sát tập trung vào các nội dung chính như: 1) Nhận thức về hành vi và nguyên nhân gây hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỉ; 2) Những khó khăn trong giáo dục hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỉ; 3) Biện pháp sử dụng để giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỉ; 4) Nguyên nhân thực trạng giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỉ.

d. Phương pháp nghiên cứu và xử lý số liệu

Hai phương pháp nghiên cứu được sử dụng gồm: 1) Điều tra bằng bảng hỏi; 2) Phỏng vấn và trò chuyện. Xử lý số liệu được thực hiện bằng thống kê toán học với sự trợ giúp của phần mềm SPSS.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Những biểu hiện hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỉ

Bảng 1: Đánh giá các hành vi xuất hiện ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ

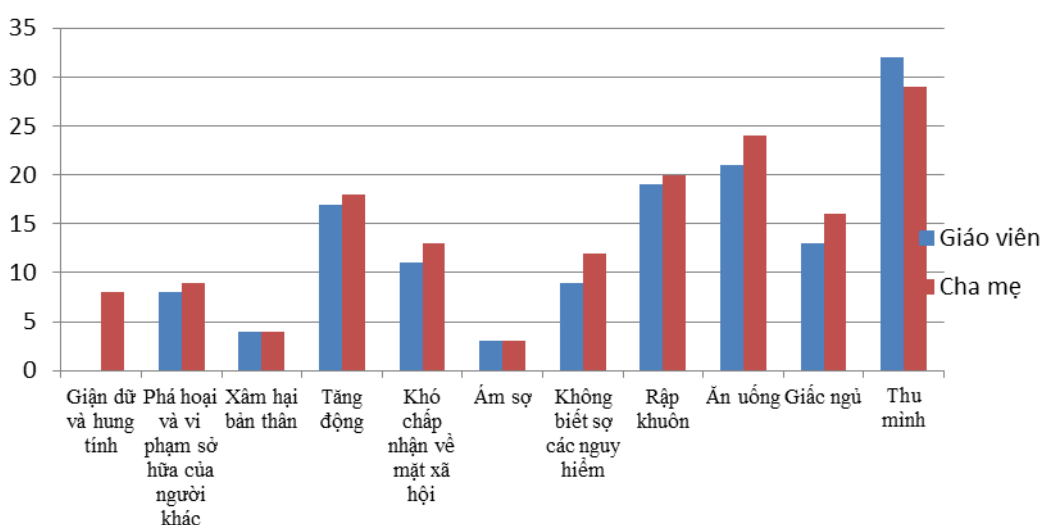
Nội dung	Giáo viên		Cha mẹ		Chung (70)		Thứ bậc
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	
1. Giận dữ và hung tính	7	20	8	22,86	15	21,43	9
2. Phá hoại và vi phạm sở hữu của người khác	8	22,86	9	25,71	17	24,29	8
3. Xâm hại bản thân	04	11,43	04	11,43	8	11,43	10
4. Tăng động	17	48,57	18	51,43	35	50	4
5. Khó chấp nhận về mặt xã hội	11	31,43	13	37,14	24	34,29	6
6. Ám sợ	03	8,57	03	8,57	6	8,57	11
7. Không biết sợ các nguy hiểm	9	25,71	12	34,29	21	30	7
8. Rập khuôn	19	54,29	20	57,14	39	55,71	3
9. Ăn uống	21	60	24	68,57	45	64,29	2
10. Giấc ngủ	13	37,14	16	45,71	29	41,43	5
11. Thu mình	32	91,43	29	82,86	61	87,14	1

Qua số liệu của bảng trên cho thấy: Ở môi trường lớp học tần số xuất hiện hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỉ theo thứ tự như sau: hành vi thu mình (91,43%), hành vi ăn uống (60%), hành vi rập

khuôn (54,29%), hành vi tăng động (48,57%), hành vi giấc ngủ (37,14%), hành vi khó chấp nhận về mặt xã hội (31,43%), hành vi không biết sợ nguy hiểm (25,71%), hành vi phá hoại và vi phạm sở hữu của người khác (22,86%), hành vi giận dữ và hung tính (20%), hành vi xâm hại bản thân (11,43%), hành vi ám sợ (8,57%).

Ở môi trường gia đình tần số xuất hiện hành vi theo thứ tự: hành vi thu mình (82,86%), hành vi ăn uống (68,57%), hành vi rập khuôn (57,14%), hành vi tăng động (51,43%), hành vi giấc ngủ (45,71%), hành vi khó chấp nhận về mặt xã hội (37,14%), hành vi không biết sợ nguy hiểm (34,29%), hành vi phá hoại và vi phạm sở hữu của người khác (25,71%), hành vi giận dữ và hung tính (22,86%), hành vi xâm hại bản thân (11,43%), hành vi ám sợ (8,57%).

Như vậy, đánh giá chung của cha mẹ và giáo viên về tần số xuất hiện hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ nổi bật những hành vi sau: nhóm hành vi thu mình xếp thứ nhất (87,14%), hành vi ăn uống xếp thứ 2 (64,29%), hành vi rập khuôn xếp thứ 3 (55,71%) và hành vi tăng động xếp thứ 4 (50%). Tuy nhiên có sự chênh lệch về số lượng trẻ trong từng nhóm hành vi.



Biểu đồ 1: So sánh đánh giá hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ của cha mẹ và giáo viên

Kết quả so sánh hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ của cha mẹ và giáo viên ở biểu đồ trên cho thấy,

Nhóm hành vi xâm hại, ám sợ có tỉ lệ bằng nhau ở môi trường gia đình và môi trường lớp học. Đây là các nhóm hành vi thường chỉ xuất hiện ở những trẻ rối loạn phổ tự kỷ điển hình. Trẻ rối loạn phổ tự kỷ điển hình thường biểu hiện hành vi mang tính “bản năng” và sự hạn chế trong nhận thức của các trẻ, cho dù được can thiệp cũng rất khó thay đổi hành vi nên hành vi của trẻ thường bộc lộ giống nhau ở tình huống, hoàn cảnh và các môi trường khác nhau. Qua phỏng vấn cha mẹ, giáo viên đều khẳng định khi trẻ không vừa ý thường tự đánh mình, bít tai khi có âm thanh to.

Nhóm hành vi thu mình có tỉ lệ xuất hiện hành vi ở lớp học cao hơn ở gia đình vì môi trường lớp học là môi trường tốt nhất để trẻ hình thành và phát triển tương tác xã hội, mối quan hệ xã hội và giao tiếp với bạn bè cùng lứa tuổi, trong khi nhiều gia đình có trẻ bị rối loạn phổ tự kỷ chỉ có mình trẻ (trẻ không có anh, chị em), trẻ không có bạn hàng xóm hoặc bố mẹ quá bận không có thời gian đưa trẻ ra ngoài, không khuyến khích phát triển các mối quan hệ cùng lứa tuổi cho trẻ nên nhiều khi bố mẹ không nhận ra nhóm hành vi này rõ như ở lớp học.

Các nhóm hành vi còn lại, tần số xuất hiện các hành vi ở gia đình trẻ luôn cao hơn trên lớp học. Chứng tỏ môi trường gia đình khiến trẻ dễ bộc lộ hành vi hơn cũng như cha mẹ khó kiểm soát hành vi của trẻ hơn

2.2.2. Nhận thức của cha mẹ, giáo viên về nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Bảng 2: Nhận thức của cha mẹ, giáo viên về nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Các mức độ	Giáo viên (35)		Cha mẹ (35)		Chung (70)	
	SL (35)	TL (%)	SL (35)	TL (%)	SL (35)	TL (%)
1. Không biết	19	54,29	25	71,43	44	62,86
2. Biết nhưng không hoàn toàn	11	31,43	7	20,0	33	25,71
3. Có biết	5	14,29	3	8,57	8	11,43

Từ số liệu bảng 2 có thể khẳng định, nhận thức của cha mẹ, giáo viên về vấn đề này còn rất nhiều hạn chế: Có đến 62,86% trả lời không biết chính xác nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ. Số ý kiến trả lời, biết nguyên nhân nhưng không hoàn toàn chiếm tỉ lệ lớn thứ hai (25,71%), các phỏng vấn với các cha mẹ, giáo viên đều cho rằng có biết nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ nhưng không biết đó là do trẻ, do giáo viên, do cha mẹ... kết quả này cũng hoàn toàn phù hợp vì thực tế một nguyên nhân gây ra nhiều hành vi, một hành vi có nhiều nguyên nhân; mặt khác để xác định nguyên nhân gây ra hành vi nào đó cũng rất khó khăn không chỉ với cha mẹ, giáo viên mà ngay cả với các nhà chuyên môn.

Kết quả trên cho thấy nhận thức của giáo viên có phần khả quan hơn nhận thức của các cha mẹ, có 54,29% giáo viên không biết về nguyên nhân, trong khi đó tỉ lệ này ở cha mẹ 62,86%. Trong khi đó số cha mẹ biết nhưng không hoàn toàn (20%) và có biết (8,57%) cũng thấp hơn mức độ biết nhưng không hoàn toàn (31,43%), có biết (14,29%) của giáo viên. Sự chênh lệch đó là do giáo viên có kiến thức tâm lí giáo dục, sinh lí, có thời gian, kinh nghiệm sư phạm nên có nhìn nhận và suy luận tốt hơn so với cha mẹ. Tuy nhiên nhìn vào số liệu, tỉ lệ cha mẹ và giáo viên chưa nhận thức đúng đắn về nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ chiếm đa số. Điều này là do cha mẹ, giáo viên thiếu các kiến thức chăm sóc - giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ rối loạn phổ tự kỷ, thiếu các công cụ tìm hiểu thông tin hay xác định nguyên nhân gây ra hành vi ở trẻ.

Để tìm hiểu sâu hơn nhận thức của cha mẹ, giáo viên về các nguyên nhân gây ra hành vi ở trẻ, chúng tôi thu được kết quả ở bảng dưới đây:

Bảng 3: Các nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Nguyên nhân	Giáo viên (35)		Cha mẹ (35)	
	SL (35)	TL (%)	SL (35)	TL (%)
1. Môi trường bên ngoài (thời tiết, nguồn nước...)	21	60,0	13	37,14
2. Môi trường lớp học	26	74,29	19	54,29
3. Từ chính trẻ	35	100,0	28	80,0
4. Từ gia đình	35	100,0	35	100,0
5. Do thánh thần, ma quỷ,...	0	0,0	02	5,71

Kết quả khảo sát ở bảng số liệu trên cho thấy, số lượng giáo viên có nhận thức đầy đủ về các nguyên nhân gây ra các hành vi cũng nhiều hơn số lượng các cha mẹ. Đặc biệt, còn có 5,71% cha mẹ chưa có nhận thức đúng về nguyên nhân gây ra hành vi của trẻ, các cha mẹ khi được hỏi, cho rằng do nhà động mồ mả, đứt long mạch. Đây chính là hạn chế trong nhận thức của cha mẹ do ảnh hưởng của văn hóa tâm linh của người Việt. Kết quả này cho thấy có sự khác nhau nhất định giữa hai nhóm nghiên cứu.

2.2.2. Những khó khăn trong giáo dục hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỷ

a. Những khó khăn trong giáo dục hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỷ của cha mẹ

Bảng 4: Những khó khăn trong giáo dục hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỷ của cha mẹ

Khó khăn của cha mẹ	Cha mẹ	
	SL (35)	TL (%)
1. Không có công cụ đánh giá hành vi của trẻ	35	100,0
2. Không biết nguyên nhân	25	71,43

3. Không có các biện pháp can thiệp thích hợp	32	91,43
4. Không có phương tiện đồ dùng	11	31,43
5. Không có thời gian	14	40,0
6. Không có sự hợp tác của giáo viên	6	17,14
7. Không có kỹ năng giáo dục hành vi	29	82,86
8. Không có sự thống nhất giữa các giáo viên	0	0,0

Như vậy có thể nói, cha mẹ gặp hầu hết các khó khăn trong việc giáo dục hành vi của trẻ (trừ khó khăn “hợp tác của nhà trường”). Trong đó có bốn khó khăn mà các cha mẹ gặp nhiều nhất là công cụ đánh giá (100%), biện pháp can thiệp (91,43%), xác định nguyên nhân (71,43%) và kỹ năng giáo dục hành vi (82,86%). Đây là các khó khăn chung không phải chỉ riêng của cha mẹ mà cả những người làm công tác chuyên môn ở Việt Nam. Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có các công cụ chuẩn để sử dụng chính thức trong đánh giá các hành vi của trẻ trong trường mầm non, các công cụ dành riêng cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Khó khăn trong công cụ đánh giá sẽ kéo theo các khó khăn trong việc xác định nguyên nhân gây ra hành vi, cũng như cơ sở để đưa ra phương pháp can thiệp hành vi phù hợp. Đây cũng chính là các bước rất quan trọng trong quy trình giáo dục hành vi của trẻ nên những cha mẹ không hướng dẫn sử dụng các biện pháp giáo dục hành vi thì rất khó có thể giáo dục hành vi hiệu quả được.

Bên cạnh các khó khăn nói trên, vẫn còn 17,14% cha mẹ không có sự thống nhất trong gia đình về cách giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Các thành viên trong gia đình không có tiếng nói chung, sẽ khó có thể giáo dục hành vi, đôi khi còn làm cho hành vi của trẻ gia tăng do trẻ biết là có “đồng minh”. Vấn đề hành vi không phải chỉ làm ảnh hưởng tới trẻ mà còn là nguyên nhân của các mẫu thuẫn tiềm tàng trong gia đình nên giáo dục được hành vi ở trẻ cũng có nghĩa là tránh được các mẫu thuẫn có thể phát sinh trong gia đình. Có 1/3 các cha mẹ cho rằng thiếu phương tiện, đồ dùng (31,43%) để tập các bài tập trị liệu cảm giác và hoạt động. Do áp lực trong công việc và kinh tế nên có tới 40% các cha mẹ không có thời gian giáo dục con. Eo hẹp trong quỹ thời gian của các cha mẹ là vấn đề xảy ra phổ biến tại các thành phố lớn của nước ta hiện nay nên điều quan trọng không phải dạy cho cha mẹ cách xác định hành vi, nguyên nhân,... mà phải tư vấn để giúp cha mẹ thấy vai trò của cha mẹ trong chăm sóc giáo dục con cái.

b. Những khó khăn trong giáo dục hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên

Tất cả giáo viên được hỏi đều trả lời gặp khó khăn về công cụ đánh giá hành vi của trẻ (100%), xác định nguyên nhân (54,29%) và đề ra biện pháp can thiệp hiệu quả (85,71%), kỹ năng can thiệp (65,71%). Riêng các khó khăn về thời gian (55%), phương tiện và đồ dùng (48,57%) nhiều hơn nhóm cha mẹ. Đây là các khó khăn khách quan mà các giáo viên đang làm việc trong các lớp mầm non gặp phải. Do số lượng trẻ trong lớp quá đông, không có các trang thiết bị dạy học đặc thù, vấn đề này đã tồn tại từ nhiều năm trong hệ thống giáo dục Việt Nam, làm hạn chế khả năng học tập và hòa nhập của các trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Tuy nhiên theo kết quả nghiên cứu của chúng tôi khó khăn mà giáo viên khó giải quyết ở hiện tại và trong tương lai, đây là sự không hợp tác của gia đình trẻ rối loạn phổ tự kỷ (chiếm 68,57%). Qua phỏng vấn, hầu như các yêu cầu mà giáo viên đưa ra cho gia đình phối hợp trong chăm sóc, giáo dục ít được gia đình thực hiện như dạy con đọc thơ, vẽ,... Thiếu hợp tác trong việc giáo dục hành vi chính là một trong những rào cản lớn nhất làm cho việc giáo dục hành vi không hiệu quả, gây khó khăn cho việc học tập và hòa nhập của trẻ.

Bảng 5: Các khó khăn trong giáo dục hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên

Khó khăn của giáo viên	Giáo viên	
	SL (35)	TL (%)
1. Không có công cụ đánh giá hành vi của trẻ	35	100,0

2. Không biết nguyên nhân	19	54,29
3. Không có các biện pháp can thiệp thích hợp	30	85,71
4. Không có phương tiện đồ dùng	17	48,57
5. Không có thời gian	22	55,0
6. Không có sự hợp tác của giáo viên	24	68,57
7. Không có kỹ năng giáo dục hành vi	23	65,71
8. Không có sự thống nhất giữa các giáo viên	0	0,0

Qua tìm hiểu khó khăn của cha mẹ, giáo viên, đa số các khó khăn hai nhóm gặp phải giống nhau. Nó nói lên rất nhiều thách thức cho những người làm công tác chuyên môn trong việc giáo dục hành vi trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Sự cần thiết phải thay đổi nhận thức của một số cha mẹ, hỗ trợ cha mẹ, giáo viên trong cách đánh giá hành vi, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra các biện pháp can thiệp cho phù hợp là rất cần thiết.

2.2.3. Biện pháp sử dụng để giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ

a. Hiểu biết của cha mẹ, giáo viên về biện pháp giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Bảng 6: Hiểu biết về các biện pháp giáo dục hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ của cha mẹ

STT	Biện pháp	Lựa chọn của cha mẹ			$\bar{X}$	Thứ tự
		Có biết	Nghe qua	Chưa nghe đến		
1.	Củng cố	7	13	15	0,77	5
2.	Khen thưởng	35	0,0	0,0	2,06	1
3.	Trách phạt	35	0,0	0,0	2,06	1
4.	Thay thế hành vi	0,0	21	14	0,6	6
5.	Hướng trẻ sang hoạt động khác	35	0,0	0,0	2,06	1
6.	Không quan tâm chú ý đến hành vi của trẻ (lờ đi hành vi của trẻ)	35	0,0	0,0	2,06	1
7.	Dạy các hành vi mong muốn	31	4	0,0	1,89	2
8.	Sử dụng tốc độ	0,0	10	25	0,29	9
9.	Xây dựng thời gian biểu hoạt động	0,0	5	30	0,14	11
10.	Lập kế hoạch can thiệp hành vi	9	26	0,0	1,26	4
11.	Phân tích nhiệm vụ	0,0	8	27	0,23	10
12.	Đan xen	3	7	0,0	0,37	7
13.	Gợi ý	19	10	06	1,37	3
14.	Sử dụng tranh ảnh	4	31	0,0	0,23	10
15.	Quy định hành vi	11	0,0	24	0,31	8
16.	Sử dụng tình huống/hoàn cảnh thật	35	0,0	0,0	2,06	1

Kết quả khảo sát thể hiện ở bảng số liệu bên trên cho thấy, có nhóm biện pháp được cha mẹ biết nhiều nhất, xếp thứ nhất bao gồm là: biện pháp khen thưởng (1); biện pháp trách phạt (1); biện pháp sử dụng tình huống/hoàn cảnh thật (1); biện pháp hướng trẻ sang hoạt động khác (1), biện pháp lờ đi hành vi của trẻ (1); biện pháp xếp thứ 2: dạy hành vi mong muốn; biện pháp xếp thứ 3: gợi ý; biện pháp xếp thứ 4: lập kế hoạch can thiệp; xếp thứ 5: củng cố; xếp thứ 6: thay thế hành vi; xếp thứ 7: đan xen; xếp thứ 8: quy định hành vi; xếp thứ 9: sử dụng tốc độ; xếp thứ 10:

sử dụng tranh ảnh và phân tích nhiệm vụ; xếp thứ 11: xây dựng thời gian biểu hoạt động. Như vậy có thể nói là sự hiểu biết về các biện pháp sử dụng trong quản lý hành vi của cha mẹ là rất hạn chế nên sẽ làm ảnh hưởng tới hiệu quả của việc giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ.

Bảng 7: Hiểu biết các biện pháp giáo dục hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ của giáo viên

STT	Biện pháp	Lựa chọn của cha mẹ			$\bar{X}$	Thứ bậc
		Có biết	Nghe qua	Chưa nghe đến		
1	Củng cố	8	19	04	1	6
2	Khen thưởng	35			2,06	1
3	Trách phạt	35			2,06	1
4	Thay thế hành vi	2	20	13	0,69	9
5	Hướng trẻ sang hoạt động khác	35			2,06	1
6	Không quan tâm chú ý đến hành vi của trẻ (lờ đi hành vi của trẻ)	35			2,06	1
7	Dạy các hành vi mong muốn	33	2		1,94	2
8	Sử dụng tốc độ		13	22	0,37	11
9	Xây dựng thời gian biểu hoạt động		12	23	0,34	12
10	Lập kế hoạch can thiệp hành vi	11	24		1,31	4
11	Phân tích nhiệm vụ	10	14	11	0,97	7
12	Đan xen	3	17	15	0,66	10
13	Gợi ý	21	16		1,66	3
14	Sử dụng tranh ảnh	8	27		1,23	5
15	Quy định hành vi	6	15	14	0,77	8
16	Sử dụng tình huống/hoàn cảnh thật	35			2,06	1

Nhìn vào kết quả khảo sát ở bảng 2.8, các nhóm phương pháp được giáo viên biết nhiều nhất, xếp thứ nhất bao gồm là: khen thưởng (1), trách phạt (1), Sử dụng tình huống/hoàn cảnh thật (1) hướng trẻ sang hoạt động khác (1), lờ đi hành vi của trẻ (1); xếp thứ 2: dạy hành vi mong muốn (2); xếp thứ 3: gợi ý; xếp thứ 4: lập kế hoạch can thiệp HV; xếp thứ 5: sử dụng tranh ảnh; xếp thứ 6: củng cố; xếp thứ 7: phân tích nhiệm vụ; xếp thứ 8: quy định hành vi; xếp thứ 9: thay thế hành vi; xếp thứ 10: đan xen; xếp thứ 11: sử dụng tốc độ; xếp thứ 12: xây dựng thời gian biểu hoạt động. Như vậy mức độ hiểu biết của giáo viên về các biện pháp quản lý hành vi là không đồng đều, nhiều giáo viên chỉ biết một số biện pháp giáo dục hành vi.

Có thể nói sự hạn chế của cả cha mẹ và giáo viên về các biện pháp giáo dục hành vi tương tự nhau. Đối với giáo viên mức độ “có biết” và “đã nghe nói đến” nhiều hơn nhóm cha mẹ. Có lẽ do giáo viên làm việc trong môi trường sư phạm nên có cơ hội tiếp xúc và học hỏi nhiều hơn.

Bảng 8: Mức độ cần thiết của việc lựa chọn các biện pháp trong giáo dục hành vi ở trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Mức độ	Giáo viên		Cha mẹ		Chung (70)	
	SL (35)	TL (%)	SL (35)	TL (%)	SL (35)	TL (%)
Rất cần thiết	31	88,57	29	80	60	84,29
Cần thiết	04	11,43	06	17,14	10	28,57
Không cần thiết	0	0	0	0	0	0

Như vậy, không có trường hợp nào lựa chọn mức độ “không cần thiết”, đa số lựa chọn rất cần thiết (84,29%), chỉ có 28,57% lựa chọn cần thiết. Sự lựa chọn các mức độ giữa cha mẹ, giáo viên cũng không có sự chênh lệch nhiều. Điều này chứng tỏ cả cha mẹ và giáo viên đều rất quan tâm đến vấn đề hành vi của trẻ.

b. Biện pháp giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ được giáo viên sử dụng trong lớp học

Bảng 9: Biện pháp giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ được giáo viên sử dụng trong lớp học

STT	Biện pháp	Mức độ sử dụng			$\bar{X}$	Thứ bậc
		Không bao giờ	Thỉnh thoảng	Thường xuyên		
1	Củng cố	27	8	0,0	0,23	10
2	Khen thưởng	0,0	9	26	1,74	1
3	Trách phạt	0,0	22	13	1,37	4
4	Thay thế hành vi	33	2	0,0	0,06	13
5	Hướng trẻ sang hoạt động khác	10	8	17	1,2	5
6	Không quan tâm chú ý đến hành vi của trẻ (lờ đi hành vi của trẻ)	16	13	6	0,71	6
7	Dạy các hành vi mong muốn	2	7	26	1,69	2
8	Sử dụng tốc độ	35	0,0	0,0		15
9	Xây dựng thời gian biểu hoạt động	35	0,0	0,0		15
10	Lập kế hoạch can thiệp hành vi	24	8	3	0,4	8
11	Phân tích nhiệm vụ	25	7	3	0,37	9
12	Đan xen	32	3	0,0	0,09	11
13	Gợi ý	14	0,0	21	0,6	7
14	Sử dụng tranh ảnh	27	5	3	0,31	10
15	Quy định hành vi	6	4	25	1,54	3
16	Sử dụng tình huống/hoàn cảnh thật	29	6	0,0	0,17	14

Từ số liệu trên bảng, biện pháp giáo dục hành vi được sử dụng nhiều nhất là khen thưởng, tiếp theo là: dạy hành vi mong muốn (2), quy định hành vi (3) trách phạt (4), hướng trẻ sang hoạt động khác (5), lờ hành vi của trẻ đi (6), gợi ý (7), lập kế hoạch can thiệp (8), phân tích nhiệm vụ (9), sử dụng tranh ảnh (10), củng cố (11), đan xen (12), thay thế hành vi (13), sử dụng tình huống hoàn cảnh thật (14). Các biện pháp còn lại giáo viên không sử dụng: sử dụng tốc độ, xây dựng thời gian biểu hoạt động. Nhìn chung là các biện pháp giáo viên sử dụng khá đa dạng trong giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Tuy nhiên 14/16 biện pháp mà giáo viên sử dụng trên lớp có mức độ rất khác nhau.

Trong các biện pháp giáo viên sử dụng, biện pháp khen thưởng, trách phạt, quy định hành vi, dạy hành vi mong muốn, hướng trẻ sang các hoạt động khác được giáo viên sử dụng nhiều hơn cả. Qua phỏng vấn, giáo viên cho biết các biện pháp này quen thuộc, dễ sử dụng nên giáo viên hay sử dụng.

Các biện pháp củng cố, lập kế hoạch can thiệp, phân tích nhiệm vụ, gợi ý, dạy cá nhân, giáo viên ít sử dụng trong giáo dục hành vi vì đây cũng là các biện pháp đặc thù trong giáo dục đặc biệt nên chỉ có những giáo viên nào có kinh nghiệm làm việc với trẻ và gia đình trẻ khuyết tật (có áp dụng phương pháp can thiệp hành vi) hoặc được học mới dễ sử dụng. Riêng biện pháp đan xen, sử dụng tốc độ và xây dựng thời gian biểu hoạt động chủ yếu sử dụng trong hình thức dạy dạy cá nhân nên các giáo viên không sử dụng.

Qua điều tra và phỏng vấn giáo viên, có nhiều biện pháp giáo viên sử dụng mang tính cảm tính nhiều hơn, chưa bài bản và khoa học.

c. Đánh giá sự tiến bộ của trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Đánh giá sự tiến bộ của trẻ rối loạn phổ tự kỷ được chúng tôi sử dụng ở các mức độ: Rất tiến bộ; Tiến bộ; Ít tiến bộ; Không tiến bộ.

Kết quả khảo sát cho thấy, chỉ có 2/35 giáo viên cho rằng trẻ rất tiến bộ. Sự tiến bộ của trẻ thể hiện ở chỗ, trẻ ngoan hơn, nghe lời giáo viên khi tới lớp, ý thức hơn trong hoạt động, bớt tăng động, chịu ngồi bàn học cùng bạn. Tuy nhiên, một trẻ gia đình thuê riêng giáo viên tới lớp kèm trẻ học và

trẻ còn lại theo chia sẻ của gia đình, gia đình rất tích cực trong việc can thiệp, gia đình thuê cả giáo viên về nhà hướng dẫn thêm cho trẻ vào buổi tối.

Có 20% giáo viên được khảo sát cho rằng, trẻ của lớp mình có tiến bộ khi vào đây học như bớt tăng động, tham gia vào một số hoạt động mà trẻ thích (chơi góc xây dựng). Tuy nhiên, trẻ thích vẫn tự ý chạy ra ngoài, lúc nào hứng thì trẻ hợp tác, thích thì trả lời mà không thích trẻ nhất định không nói.

Có 40% ý kiến cho rằng, trẻ cũng có tiến bộ nhưng không nhiều, đặc biệt là có tới 34,26% ý kiến cho rằng, trẻ không tiến bộ. Theo chia sẻ và quan sát, đây là các trẻ rối loạn phổ tự kỷ điển hình (dạng kanner mô tả), các trẻ rối loạn phổ tự kỷ kèm tăng động, nhận thức các trẻ này cũng không tốt nên để giáo dục hành vi cho các trẻ có hiệu quả phải có phương pháp phù hợp. Theo ý kiến của các giáo viên, họ chỉ chăm sóc cho trẻ được thôi, dạy trẻ rất khó, bảo trẻ trẻ không làm theo, những trẻ này cần có nhiều sự hỗ trợ cá nhân.

2.2.4. Nguyên nhân thực trạng giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ

a. Cơ sở vật chất

Đa số các trường mầm non được xây dựng để đáp ứng nhu cầu học tập của các trẻ không khuyết tật, do đó không đáp ứng được nhu cầu giáo dục các trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Các phòng học quá sáng khiến trẻ khó ngủ, không có phòng trị liệu hành vi hay phòng hỗ trợ can thiệp cá nhân. Các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho hoạt động dạy học không đặc thù nên khó tạo ra hứng thú và khuyến khích trẻ học tập trung,...

b. Giáo viên

Đa số các giáo viên đứng lớp hiện nay chỉ tốt nghiệp chuyên ngành Mầm non, trong 35 giáo viên cứu chỉ có 22/33 giáo viên có tham gia khóa học về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập từ 1-2 tuần. Với một khoảng thời gian tham gia khóa học ngắn lại học tổng quan về can thiệp sớm và giáo dục hòa nhập nên rất khó có thể đòi hỏi giáo viên có thể thành nắm vững các kiến thức và càng khó để có thể học được các kỹ năng giao tiếp, giáo dục hành vi, đánh giá,... trẻ rối loạn phổ tự kỷ. Giáo viên ý thức rất rõ cần phải thay đổi hành vi của trẻ nhưng sự hạn chế trong chuyên môn, kinh nghiệm làm việc với trẻ, đặc biệt là kỹ năng giáo dục hành vi đã khiến cho các giáo viên dù đã rất cố gắng nhưng hiệu quả không được như mong muốn.

c. Công tác quản lý chuyên môn

Cho đến nay, hướng dẫn dẫn của cơ quan quản lý về công tác giáo dục hòa nhập ở cấp Mầm non vẫn còn chưa cụ thể, do đó việc sinh hoạt chuyên môn liên quan đến nhóm trẻ này rất khó triển khai, nhà trường cũng đang cố gắng nhận các em, xây dựng kế hoạch, điều chỉnh số lượng trẻ trong một lớp nếu có trẻ khuyết tật học hòa nhập, yêu cầu các giáo viên phải cho trẻ tham gia vào tất cả các hoạt động trên lớp. Tuy nhiên, các vấn đề phát sinh trong công tác giáo dục trẻ, tổ chuyên môn và hiệu phó chuyên môn cũng không hỗ trợ được nhiều, đa số là các giáo viên đứng lớp tự giải quyết.

d. Khó khăn về chương trình và phương pháp dạy học

Các chương trình giáo dục dành riêng cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ, chủ yếu là chương trình chuyên biệt được dịch từ nước ngoài, ở Việt Nam mới chỉ có chương trình của nhóm trẻ khuyết tật trí tuệ được biên soạn. Các chương trình ở trường mầm non lại không có hướng dẫn về việc sử dụng và điều chỉnh chương trình nếu có trẻ rối loạn phổ tự kỷ tham gia học. Bên cạnh đó không có hướng dẫn phương pháp dạy học thế nào cho có hiệu quả hay điều chỉnh như nào để giúp trẻ tiếp thu và lĩnh hội được các kiến thức và kỹ năng trên lớp.

e. Gia đình trẻ rối loạn phổ tự kỷ

Giữa gia đình và nhà trường chưa có sự phối hợp chặt chẽ với nhau trong chăm sóc giáo dục trẻ. Chưa có sự thống nhất giữa các yêu cầu mà giáo viên đưa ra không được cha mẹ thực hiện, nhiều cha mẹ lại tỏ ra quá cưng chiều trẻ, trẻ muốn gì là đáp ứng, một số gia đình không thống nhất được cách giáo dục, cách giao tiếp với trẻ nên làm cản trở, làm giảm hiệu quả của các biện pháp quản lý hành vi. Gia đình thiếu sự hợp tác cũng có một phần trách nhiệm của nhà trường, chưa thường xuyên tổ chức các buổi làm việc với cha mẹ, lắng nghe tâm tư và các khó khăn mà gia đình đang gặp phải cũng như cần có bản cam kết từ phía gia đình.

g. Một số khó khăn khác

Ngoài các khó khăn nói trên, cũng còn có một khó khăn khác như chưa có sự hỗ trợ từ phía xã hội đặc biệt là những hỗ trợ về chuyên môn trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ nói chung và giáo dục hành vi nói riêng. Ngoài ra các vấn đề về chính sách cho các giáo viên dạy hòa nhập còn nhiều bất cập cũng làm ảnh hưởng tới các hoạt động giáo dục và quản lý hành vi của các trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong các lớp học hòa nhập.

3. KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mẫu giáo trong các cơ sở giáo dục. Chúng tôi nhận thấy, tất cả trẻ rối loạn phổ tự kỷ đều có các vấn đề hành vi với các mức độ khác nhau, các nhóm hành vi xảy ra phổ biến là thu mình, rập khuôn, ăn uống, tăng động; giáo viên, cha mẹ đều nhận thức được tầm quan trọng của các biện pháp giáo dục hành vi nhưng lại gặp rất nhiều khó khăn khi tiến hành giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ; cha mẹ, giáo viên thiếu các công cụ trong đánh giá hành vi của trẻ, chưa biết cách xây dựng mục tiêu và lập kế hoạch can thiệp hành vi cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ; cha mẹ, giáo viên còn hạn chế trong hiểu và sử dụng các biện pháp giáo dục hành vi nên hoạt động giáo dục hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ chưa thật sự có hiệu quả; các khó khăn của cha mẹ, giáo viên gặp phải trong quản lý hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ, cũng chính là các thách thức cho các bậc làm cha mẹ, những người làm chuyên môn, làm công tác quản lý hiện nay tại các cơ sở giáo dục cần phải giải quyết.

Để giúp cha mẹ, giáo viên nâng cao chất lượng, hiệu quả trong chăm sóc, giáo dục trẻ nói chung và giáo dục hành vi nói riêng, cần trang bị cho cha mẹ, giáo viên các kiến thức liên quan đến hành vi của trẻ rối loạn phổ tự kỷ, công cụ đánh giá hành vi, quy trình giáo dục hành vi, các biện pháp để giáo dục hành vi cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ lứa tuổi mẫu giáo ở các trường mầm non thành phố Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Nữ Tâm An, Hoàng Văn Tiến (2019), *Hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em tự kỷ tại Việt Nam*, Nxb ĐHQG Hà Nội.
2. Trần Minh Thành, Nguyễn Nữ Tâm An (2014), *Quản lý hành vi của trẻ khuyết tật trí tuệ*, Nxb ĐHSP Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Một số kỹ năng dạy trẻ có hành vi tự kỷ trong lớp học hòa nhập*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

CURRENT STATUS OF BEHAVIORAL EDUCATION OF CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER AT KINDERGARTEN IN HANOI CITY

Abstract: *The article does not study theoretical issues but on the basis of survey, analysis and assessment of the current situation, presents the main findings of the current situation of behavioral education for children with autism spectrum disorder of preschool age in some preschools in Hanoi city, including: Current situation of behavioral manifestations of children with autism spectrum disorder; Perception of parents and teachers about the causes of behavior of children with autism spectrum disorder; Difficulties in behavioral education of children with autism spectrum disorder; Measures used to educate the behavior of children with autism spectrum disorder; Causes of the current situation of behavioral education for children with autism spectrum disorder of preschool age. The results of the study of the current situation of behavioral education for children with autism spectrum disorder of preschool age in preschools in Hanoi city are the basis for equipping knowledge, skills, and behavioral assessment tools for parents with children with autism spectrum disorder, for teachers working at educational institutions where children with autism spectrum disorder are studying.*

Key words: *Education, behavior, preschool, children with autism spectrum disorder.*